

Bản án số: 10 /2021/HSST  
Ngày 02 tháng 03 năm 2021

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Hà

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Vinh  
2. Ông Ngô Th Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Th Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐ XX ST- HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Đồng Phú T;** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn M , xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Đồng Phú Th , sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L , sinh năm 1979; Gia đình có hai anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Tô Thị H , sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 16/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. ( Có mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: Vũ Văn T;** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Vũ Xuân Th , sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Ngô Thị Ph, sinh năm 1971; Gia đình có hai anh, em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Đồng Thị Ng , sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Nhân thân: Bản án số 76/2012/HSST ngày 23/8/2012, Tòa án nhân dân huyện C xử T 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, pHt 4.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc xác định là 3.555.000 đồng). T chấp hành xong tiền pHt, án phí ngày 28/3/2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đầu thú, bị bắt

tạm giam từ ngày 03/12/2020 đến ngày 16/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. ( Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị Hi:** Anh Đỗ Văn Th , sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn H , xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền cho ông: Đỗ Văn Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phố B, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đồng Thị G , sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phố B nguồn, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Có mặt).

2. Chị Tô Thị Hnh, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn E, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

2. Đồng Thị Ng , sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Tô Văn Kh , sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn E, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn Đ , sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn H , xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

3. Anh Liêu Văn T , sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn C , xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

4. Anh Hoàng Minh T , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

5. Anh Đồng Xuân Ph , sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

6. Bà Đặng Thị T , sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn E, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

7. Bà Đồng Thị Kh , sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn E, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. ( Vắng mặt).

8. Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn E, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Phú T, sinh năm 1999 trú tại thôn M, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn H, xã Nghĩa Hòa, huyện C, tỉnh Bắc Giang và Đỗ Văn Th, sinh năm 1999 trú tại thôn H, xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang đều là người cùng xã quen biết nhau, T là con nuôi của ông Tô Văn T (là bố vợ của T).

Trong tháng 8 năm 2020, Đồng Phú T cho anh Đỗ Văn Th vay tiền nhiều lần, đến ngày 29/9/2020 Đỗ Văn Th viết giấy xác nhận còn nợ Đồng Phú T 106.000.000 đồng, hẹn đến ngày 09/10/2020 trả hết. Sau đó T gặp anh Th nhiều lần yêu cầu trả tiền thì bố đẻ Th là ông Đỗ Văn Th đã trả hộ được 20.000.000 đồng, Th

còn nợ 86.000.000 đồng. Do biết Th chuẩn bị đi lao động ở nước ngoài nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, T gọi điện bảo T đi xe mô tô đến nhà ông T đón T, mục đích đi tìm Th để đòi tiền, T đồng ý. Khoảng 15 phút sau T đi xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 282.71 đến cổng thì T ra đem theo 01 gậy sắt dài 63cm (loại gậy rút 03 khúc) rồi cả hai đến nhà Th nhưng không thấy có ai thì T bảo T đi ra sân bóng (sân vận động) xã A tìm Th. Khi đi đến sân bóng thấy có nhiều người ở trong sân, T nghĩ trong đó có Th nên bảo T đi xe mô tô ra khu vực nghĩa trang ở sau sân bóng để T trèo tường vào tìm Th còn T đi vào qua cổng chính, mục đích bắt Th để yêu cầu trả tiền, T đồng ý. Lúc này Đỗ Văn Th đang ngồi chơi điện thoại trong sân bóng cùng một số người bạn thì nhìn thấy T đi xe mô tô đến gần nghĩ là T sẽ đánh và bắt trả tiền nên Th bỏ chạy về phía tường bao tiếp giáp nghĩa trang thì thấy T đứng ở phía ngoài nên Th lại bỏ chạy vào giữa sân bóng để ra hướng cổng sân vận động. T trèo tường vào cầm gậy đuổi theo để đánh Th, còn T đỗ xe lại chiếu đèn về hướng Th bỏ chạy rồi đuổi bắt Th cùng với T. Sau đó T đuổi kịp Th, T dùng tay tát 02 cái vào mặt Th thì Th bỏ chạy lên khu vực khán đài sân bóng và bị trượt chân ngã. Lúc này T chạy đến nơi dùng tay phải cầm gậy rút đánh vào người Th rồi dùng tay, chân, đầu, đập Th. Sau đó T chạy đến nơi thấy Th nằm ở nền bê tông của khán đài trong tình trạng mỗi mết thì T bảo T không đánh nữa. Sau đó T bảo T bắt Th ngồi lên xe đi về nhà ông Tấn. T dùng hai tay luồn vào hai nách Th và kéo Th đứng dậy, rồi bắt Th ngồi lên xe để T chở còn T ngồi sau ôm về nhà ông Tấn. Đến nhà ông Tấn, Th ngồi ở sân thì T bảo vào phòng khách nói chuyện. Sau đó T hỏi Th khi nào trả tiền cho T nhưng Th không trả lời. Lúc này T bảo Th đi vào phòng ngủ và dùng chân đá 01 cái vào người Th, sau đó tự lấy 01 dây chuyền của mình đứt vào túi quần Th rồi lấy điện thoại của vợ là chị Tô Thị Hạnh quay Video, bảo Th bỏ dây chuyền ở túi quần ra và nói là Th trộm cắp của T, mục đích là dọa Th sau này không được trình báo Công an việc T và T đánh, bắt Th. Th bảo với T là sẽ bảo bố Th trả tiền thì T và T đi xe mô tô chở Th ra khu vực chùa Ęm, xã A, sau đó Th tự đi về nhà.

Ngày 16/11/2020, Đỗ Văn Th có đơn trình báo Công an huyện C đề nghị xử lý T, T về hành vi bắt người trái pháp luật. (BL: 142)

Ngày 16/11/2020, Đồng Phú T và Vũ Văn T đến Công an huyện C đầu thú giao nộp: 01 dây chuyền màu trắng, vàng; 01 điện thoại IPHONE màu vàng; 01 điện thoại MASTEL màu đen; 01 điện thoại IPHONE7 màu đỏ; 01 gậy sắt màu đen dài 63cm (loại gậy rút 03 khúc), phần tay cầm được bọc cao su màu đen. (BL: 49, 50, 53)

Ngày 03/12/2020, Đồng Phú T, Vũ Văn T bị bắt tạm giam. Bị cáo T giao nộp giấy vay tiền đề ngày 29/9/2020. (BL: 22, 23)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Văn Th là bố đẻ Đỗ Văn Th đại diện được ủy quyền đã nhận số tiền 20.000.000đồng là tiền viện phí và tổn thất tinh thần do T và Tiến bồi thường cho Th, đến nay ông Th và Th không có yêu cầu bồi thường nào khác..

Vật chứng vụ án gồm: 01 dây chuyền màu trắng, vàng; 01 điện thoại IPHONE màu vàng; 01 điện thoại MASTEL màu đen được niêm phong trong phong bì ghi chữ “T”; 01 điện thoại IPHONE7 màu đỏ niêm phong trong phong bì ghi chữ “Công an huyện C”; 01 gậy sắt màu đen dài 63cm, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 282.71, T dùng làm phương tiện đi bắt Th, quá trình điều tra đã làm rõ là tài sản của vợ T là chị Đồng Thị Ng . Khi T lấy xe mô tô đi thì chị Ng không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với việc Th khai vay tiền của T với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng 182,5%/1 năm), quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được T cho vay lãi suất cao như lời khai của Th, ngoài lời khai của Th không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Quá trình điều tra Th khai, tại nhà ông T thì bị T đá một cái vào người, T lấy dây chuyền ra đút vào túi quần Th rồi dùng điện thoại quay video bắt Th bỏ dây chuyền ra nói trộm cắp của T. Cơ quan điều tra đã làm rõ T làm như vậy là để dọa Th sau này không được trình báo Công an việc T và T đánh, bắt Th. Mặt khác tại nhà ông T thì T, T không có hành vi giữ, khống chế Th, sau khi Th bảo với T sẽ bảo bố trả nợ thì T và T đã chủ động đưa Th về nên không cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”.

Đối với việc Th bị thương tích do bị T tát, bị T dùng chân tay không đảm, đá và dùng gậy rút bằng sắt đánh. Quá trình điều tra, Th và người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Văn Th từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Đồng Phú T, Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 14/ CT- VKS ngày 03/ 02 /2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Đồng Phú T và Vũ Văn T về tội "bắt người trái pháp luật" theo qui định tại khoản 1 Điều 157 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tố và trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Ông đồng ý nhận sự ủy quyền của con trai ông là Th, ông không chứng kiến việc anh Th con ông bị bắt giữ, sau khi được thả về con ông có bị thương và được đưa đi bệnh viện, anh Th chỉ bị thương phần mềm, nằm viện một vài ngày thì ra viện. Hiện nay gia đình ông và các bị cáo đã thỏa thuận xong về việc bồi thường, ông có thông báo cho anh Th biết. Nay gia đình ông không có yêu cầu bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người liên quan bà Đồng Thị Gi trình bày: Bà là mẹ của Th, sau khi Th được thả thì gia đình có đưa Th đi bệnh viện, bà ông ý với ý kiến của ông Th và không bổ sung gì thêm.

Người liên quan chị Đồng Thị Ng trình bày: Chị là vợ của anh T, hôm anh T cùng với anh T bắt Th anh T có đi xe máy của chị, khi đi chị không biết, đến nay chị đã nhận được xe và không có ý kiến nào khác.

Người liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đồng Phú T và Vũ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Phú T và Vũ Văn T về tội "bắt người trái pháp luật"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Phú T từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/03/2021.

Giao bị cáo Đồng Phú T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/03/2021.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Đồng phú T 01 dây chuyền màu trắng, vàng; 01 điện thoại IPHONE màu vàng; 01 điện thoại MASTEL màu đen được niêm phong trong phong bì ghi chữ “T”;

Trả lại cho Vũ Văn T 01 điện thoại IPHONE7 màu đỏ .

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt màu đen dài 63cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ: Khoảng 21 giờ ngày 15/11/2020, tại sân vận động xã A, huyện C, Vũ Văn T và Đồng Phú T có hành vi đánh, khống chế, bắt trái phép Đỗ Văn Th đưa về nhà ông Tô Văn T ở thôn E , xã A, huyện C mục đích để làm rõ trách nhiệm của Th trong việc nợ tiền T. Như vậy hành vi của bị cáo Đồng Phú T và Vũ Văn T đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự . Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có dấu hiệu tổ chức, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng đuổi bắt và đánh Th. Bị cáo T có vai trò chính, thực hiện hành vi nhiều hơn so với bị cáo T, bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do hiểu biết pháp luật hạn chế và bức tức việc Th mượn tiền không trả mà có hành vi bắt và đánh Th, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, do vậy phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật mới đủ sức để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đồng Phú T có nhân thân tốt chưa phạm tội lần nào, bị cáo Vũ Văn T có nhân thân xấu năm 2012 Tòa án nhân dân huyện C xử p/Ht 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc ( số tiền đánh bạc 3.555.000đồng).

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Đồng Phú T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đồng Phú T, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, p/Hm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Vũ Văn T đã có một lần phạm tội ít nghiêm trọng từ năm 2012, số tiền phạm tội dưới 5 triệu đồng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối chiếu với điều kiện được hưởng án treo theo Nghị Quyết 02 /2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo T, T đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án ngày 05/02/2021 ông Đỗ Văn Th là bố đẻ Đỗ Văn Th đại diện được ủy quyền đã nhận số tiền 20.000.000đồng là tiền viện phí và tổn thất tinh thần do T và T bồi thường cho Th, đến nay ông Th và Th không có yêu cầu bồi thường nào khác.

[6].Về vật chứng: 01 gậy sắt màu đen dài 63cm, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho Đồng phú T 01 dây chuyền màu trắng, vàng; 01 điện thoại IPHONE màu vàng; 01 điện thoại MASTEL màu đen được niêm phong trong phong bì ghi chữ “T”;

Trả lại cho Vũ văn T 01 điện thoại IPHONE7 màu đỏ.

[ 7]. Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 282.71, T dùng làm phương tiện đi bắt Th, quá trình điều tra đã làm rõ là tài sản của vợ T là chị Đồng Thị Nga. Khi T

lấy xe mô tô đi thì chị Nga không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với việc Th khai vay tiền của T với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương ứng 182,5%/1 năm), quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được T cho vay lãi suất cao như lời khai của Th, ngoài lời khai của Th không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra Th khai, tại nhà ông Tấn thì bị T đá một cái vào người, T lấy dây chuyền ra đút vào túi quần Th rồi dùng điện thoại quay video bắt Th bỏ dây chuyền ra nói trộm cắp của T. Cơ quan điều tra đã làm rõ T làm như vậy là để dọa Th sau này không được trình báo Công an việc T và T đánh, bắt Th. Mặt khác tại nhà ông Tấn thì T, T không có hành vi giữ, khống chế Th, sau khi Th bảo với T sẽ bảo bố trả nợ thì T và T đã chủ động đưa Th về nên không cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với việc Th bị thương tích do bị T tát, bị T dùng chân tay không đảm, đá và dùng gậy rút bằng sắt đánh. Quá trình điều tra, Th và người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Văn Th từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Tuyên bố các bị cáo Đồng Phú T và Vũ Văn T phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

[2]. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Phú T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/03/2021.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải



chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Giao bị cáo Đồng Phú T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.2 . Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử pHT: Bị cáo Vũ Văn T 09 ( Chín ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/03/2021.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy sắt màu đen dài 63cm.

Trả lại cho Đồng phú T 01 dây chuyền màu trắng, vàng; 01 điện thoại IPHONE màu vàng; 01 điện thoại MASTEL màu đen được niêm phong trong phong bì ghi chữ “T”;

Trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại IPHONE7 màu đỏ.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng-ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr-ờng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận**

- VKSND H. C.
  - Công an H. C.
  - Chi cục THADS H. C.
  - UBND xã Nghĩa Hòa.
- UBND xã A
- Người tham gia tố tụng.
  - Lưu HS, VP.

**Lê Thu Hà**

